

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tiếp tục có phiên tăng điểm trước các dự báo tích cực của IMF về triển vọng kinh tế trong nước

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL diễn biến khởi sắc trong phiên hôm nay nhờ những thông tin kinh tế tích cực của Việt Nam

[Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

TCB, HAG

[Vĩ mô/Chiến lược]

Cơ cấu tháng 10/2020

[Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị tránh mua đuổi, tạm thời đóng hết các vị thế ngắn hạn khi chỉ số tiếp cận vùng đích kỳ vọng

14/10/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	940.18	+1.11
VN30	892.15	+1.57
HĐTL VN30F1M	894.80	+2.10
HNXIndex	137.49	+0.98
HNX30	256.38	+0.67
UPCoM	63.13	-0.47
USD/VND	23,177	+0.03
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.53	-0
Lãi suất qua đêm (%)	0.13	+4
Dầu (WTI, \$)	40.31	+0.27
Vàng (LME, \$)	1,897.41	+0.32

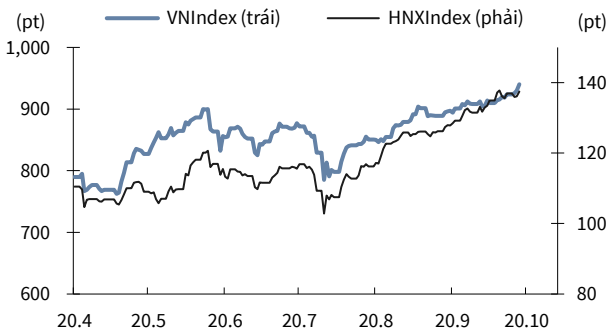


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	940.18 (+1.11%)
KLGD (triệu CP)	387.8 (+24.8%)
GTGD (triệu U\$)	621.3 (+121.3%)
HNXIndex	137.49 (+0.98%)
KLGD (triệu CP)	59.2 (+68.1%)
GTGD (triệu U\$)	38.2 (+88.2%)
UPCoM	63.13 (-0.47%)
KLGD (triệu CP)	35.1 (+55.3%)
GTGD (triệu U\$)	19.6 (+56.3%)
NĐTNN mua ròng (triệu U\$)	-25.1

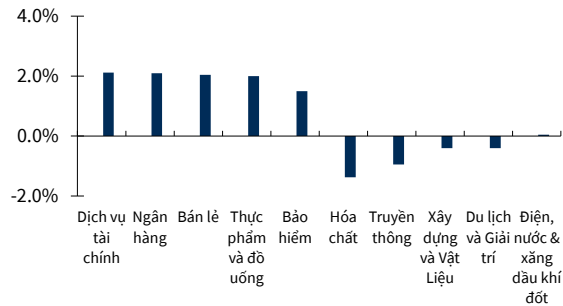
TTCK Việt Nam tiếp tục có phiên tăng điểm trước các dự báo tích cực của IMF về triển vọng kinh tế trong nước. Cụ thể, theo ước tính của IMF, GDP Việt Nam năm 2020 sẽ đạt 340.6 tỷ USD, trở thành nền kinh tế lớn thứ 4 khu vực Đông Nam Á, vượt qua Singapore và Malaysia, đồng thời cũng là quốc gia tăng trưởng dương duy nhất trong khu vực trong năm nay. Nhóm cổ phiếu ngân hàng tiếp tục tăng mạnh trước thông tin trên ở VCB (+2%), BID (+4%). Diễn biến tăng mạnh của thanh khoản thị trường trong nhiều phiên trở lại đây giúp cổ phiếu ngành chứng khoán tăng giá ở SSI (+3.1%), HCM (+1.6%). Thông tin Thủ tướng yêu cầu các bộ ban ngành đảm bảo thủ tục pháp lý để khởi công 1 số dự án thành phần sân bay Long Thành trước ngày khai mạc Đại hội Đảng XIII (tháng 1/2021) giúp cổ phiếu hạ tầng như FCN (+0.4%), VCG (+0.7%) và nguyên vật liệu như HPG (+1.3%), HT1 (+0.3%) tăng giá. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng ở MSN (+7%), TCB (+6.8%), CTG (-1.8%).

VNIndex & HNXIndex



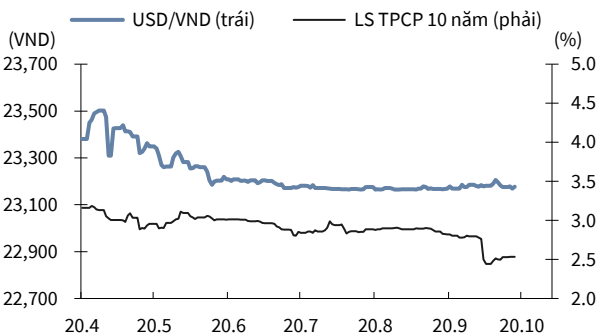
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



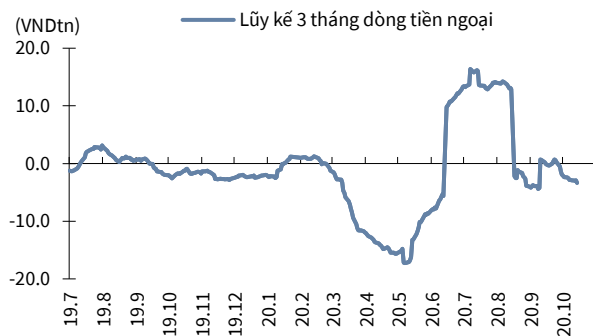
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



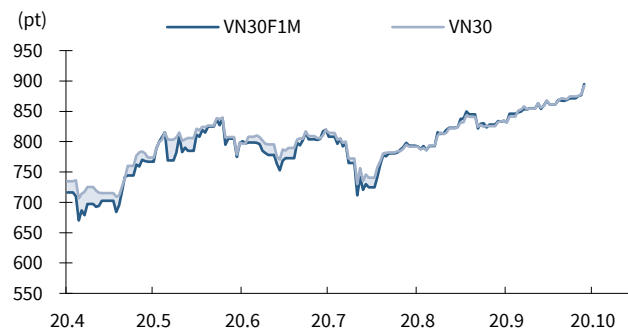
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	892.15 (+1.57%)
VN30F1M	894.8 (+2.10%)
Mở cửa	876.6
Cao nhất	894.8
Thấp nhất	876.6
KLGD (HĐ)	102,674 (+35.5%)

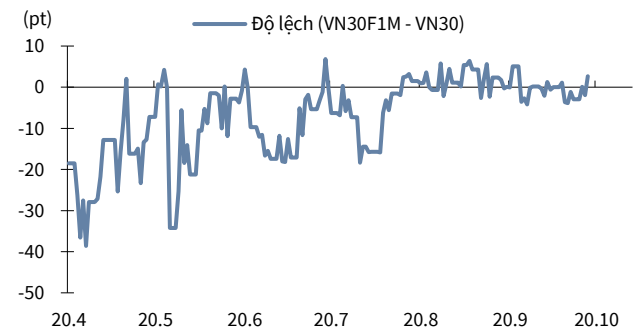
HĐTL diễn biến khởi sắc trong phiên hôm nay nhờ những thông tin kinh tế tích cực của Việt Nam. Chênh lệch F2010 và VN30 mở cửa ở mức -1.75, giao động trong biên độ -4.75 và -1.05 trước khi đóng cửa ở mức 2.65 khi bên LONG gia tăng vị thế vào cuối phiên. NĐTNN tiếp tục bán ròng mạnh F2010 do chuyển 1 phần vị thế sang F2011 trong bối cảnh F2010 sẽ đáo hạn ngày mai. Thanh khoản thị trường được cải thiện trong phiên hôm nay.

HĐTL VN30F1M & VN30



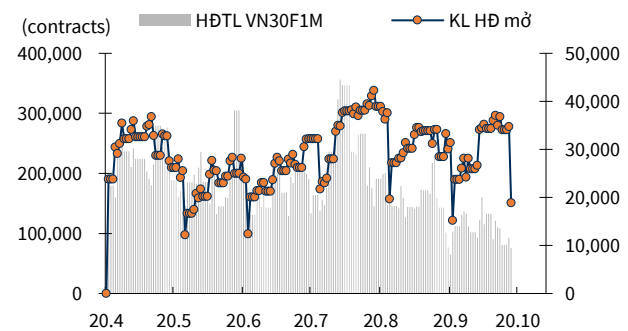
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



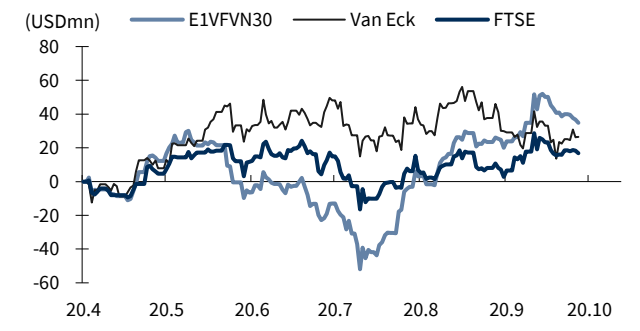
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

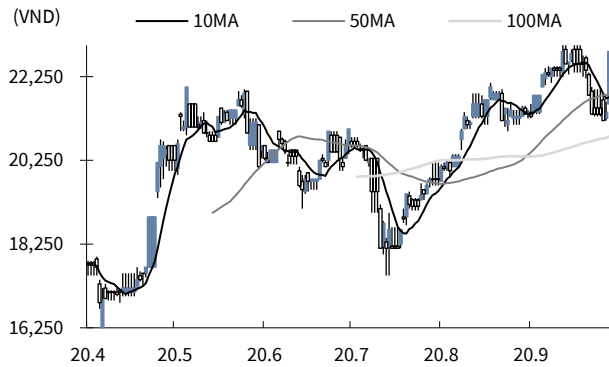
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

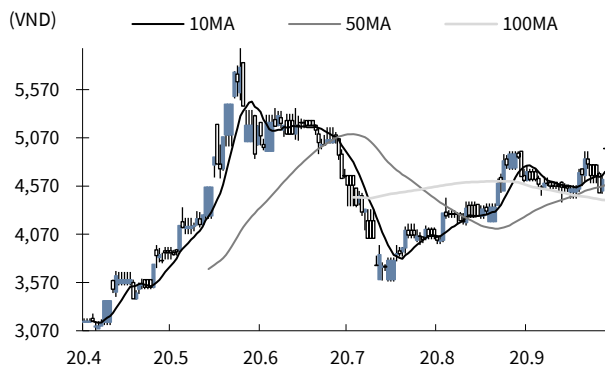
Techcombank (TCB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- TCB tăng 6.8% lên 22,850 VNĐ/cp.
- Hội đồng quản trị TCB vừa có Nghị quyết về việc tăng vốn điều lệ thông qua phương án phát hành cổ phần có lựa chọn cho người lao động (chương trình ESOP).
- Cụ thể, TCB dự kiến phát hành 4.76 triệu cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 0.14% số lượng cổ phiếu đang lưu hành) cho người lao động. Trong đó 482,129 cổ phiếu dành cho người lao động nước ngoài và hơn 4.28 triệu cổ phiếu còn lại dành cho người lao động Việt Nam. Giá phát hành là 10,000 đồng/cp. Sau khi phát hành thành công, vốn điều lệ của Techcombank sẽ tăng từ 35,001 tỷ đồng lên 35,049 tỷ đồng.

Hoàng Anh Gia Lai (HAG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HAG tăng 6.9% lên 4,960 VNĐ/cp.
- Chủ tịch HĐQT HAG, ông Đoàn Nguyên Đức vừa đăng ký mua 50 triệu cổ phiếu HAG. Giao dịch dự kiến thực hiện từ ngày 19/10 đến 30/10/2020, mục tiêu nhằm tăng khối lượng sở hữu. Nếu thực hiện thành công, ông Đức sẽ tăng cổ phần tại HAGL từ 326.7 triệu cổ phiếu lên 376.7 triệu cổ phiếu, tương đương tỷ lệ tăng từ 35.23% lên 40.62% vốn.

Cơ cấu tháng 10/2020

VN30 Index, VNFin Lead Index & VNDiamond Index

14/10/2020

DXG nhiều khả năng sẽ bị loại trong khi không có cổ phiếu mới đáp ứng tiêu chí được thêm vào trong kì review của VNDiamond Index

DXG đối mặt với nguy cơ bị loại khỏi rổ VNDiamond khi mà tỷ lệ FOL (tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài so với tỷ lệ giới hạn nắm giữ cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài) trung bình 12 tháng ở sát mức đánh giá 90% (bị loại nếu dưới 90%). Trong khi đó, không có cổ phiếu mới đáp ứng đủ tiêu chí để thêm vào rổ. Bởi vậy, số lượng cổ phiếu trong bộ chỉ số VNDiamond có thể sẽ giảm xuống còn 13 cổ phiếu trong kì tới. Cơ cấu danh mục sẽ có hiệu lực vào ngày 02/11/2020.

Danh mục chỉ số VN30 và VNFin Lead sẽ được giữ nguyên khi kì review tháng 10 chỉ cập nhật thông tin khối lượng lưu hành, free-float, giới hạn tỷ trọng vốn hóa và trọng số điều chỉnh thanh khoản của cổ phiếu thành phần. Thay đổi sẽ có hiệu lực vào ngày 02/11/2020.

Tác động dự kiến trong kì review tháng 10:

Cổ phiếu được mua vào đáng kể: EIB, KDH, VJC, VHM, HDB

Cổ phiếu bị bán ra đáng kể: VIC, MWG, DXG, SAB, REE

Chúng tôi kì vọng EIB sẽ được hưởng lợi nhiều nhất trong kì review này với dòng tiền chảy vào dự kiến khoảng 1.4 triệu USD, tương ứng với 4.5 ngày giao dịch.

VN30, VNFin Lead và VNDiamond sẽ công bố thay đổi quý chỉ số vào ngày 19/10/2020. Chúng tôi ước tính dòng tiền tác động lên cổ phiếu dựa trên giá trị tài sản của các ETFs mô phỏng theo 3 bộ chỉ số, bao gồm: 1) VFMVN30 ETF với 263 triệu USD và KIM KINDEX VIETNAM VN30 ETF với 169 triệu USD mô phỏng theo VN30 Index; 2) SSIAM VNFIN Lead ETF với 37 triệu USD mô phỏng theo VNFin Lead Index; 3) VFMVN Diamond ETF với 64 triệu USD mô phỏng theo VNDiamond Index.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

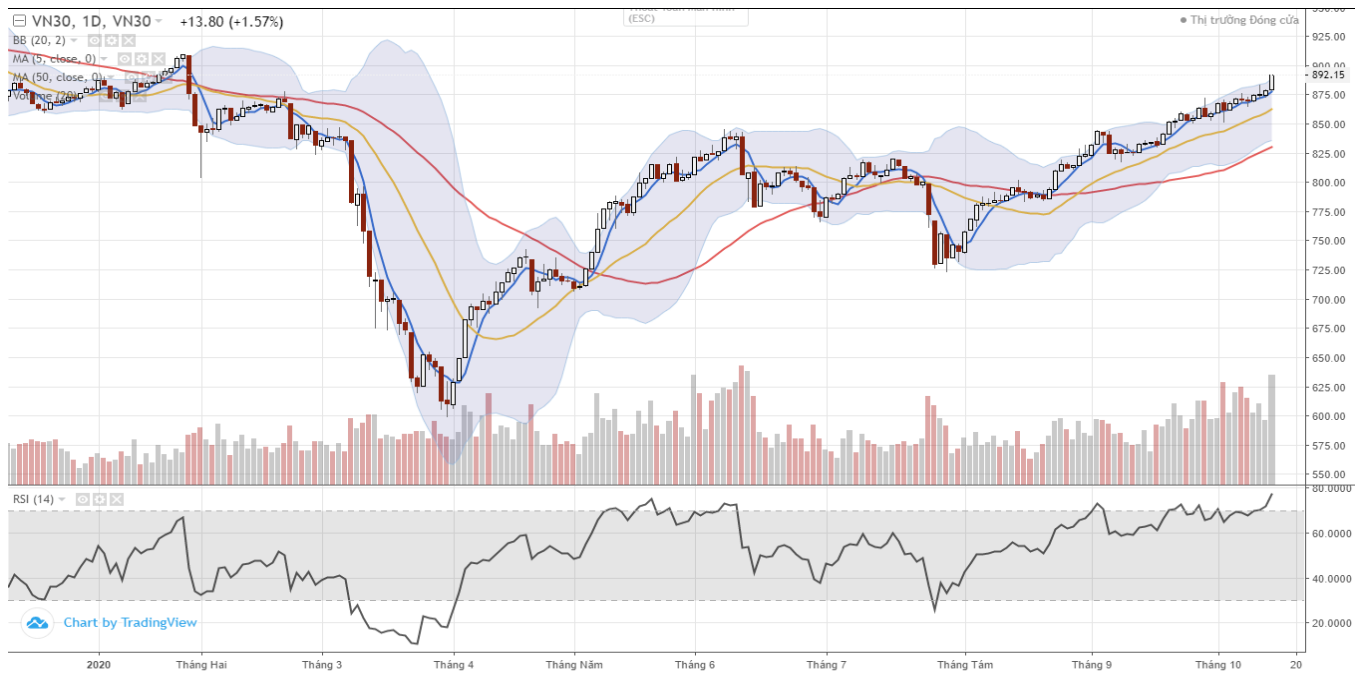
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex có phiên bứt phá, chớm vượt cận trên của vùng kháng cự 93x trong phiên hôm nay.
- Xung lực tăng điểm khá mạnh của phiên hôm nay giúp củng cố khả năng duy trì xu hướng tăng cho chỉ số, với đích kỳ vọng kế tiếp được đẩy lên quanh 950. Mặc dù vậy, chúng tôi cho rằng dư địa tăng điểm trong ngắn hạn của chỉ số đang hẹp dần trong khi rủi ro đảo chiều điều chỉnh gia tăng.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi, tạm thời đóng hết các vị thế ngắn hạn khi chỉ số tiếp cận vùng đích kỳ vọng.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 cũng có phiên bứt phá chóng vượt cận trên vùng cản với lực mua gia tăng mạnh vào cuối phiên.
- Xung lực tăng điểm của phiên hôm nay giúp củng cố khả năng duy trì xu hướng tăng cho chỉ số, với đích kỳ vọng kế tiếp được đẩy lên quanh 900. Mặc dù vậy, chúng tôi cho rằng dư địa tăng điểm trong ngắn hạn của chỉ số đang hẹp dần trong khi rủi ro đảo chiều điều chỉnh gia tăng.
- NĐT được khuyến nghị giao dịch linh hoạt 2 chiều, LONG intraday khi điều chỉnh xuống các nấc hỗ trợ gần và ngược lại, có thể mở từng phần vị thế SHORT qua đêm khi chỉ số thử thách vùng kháng cự trên.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

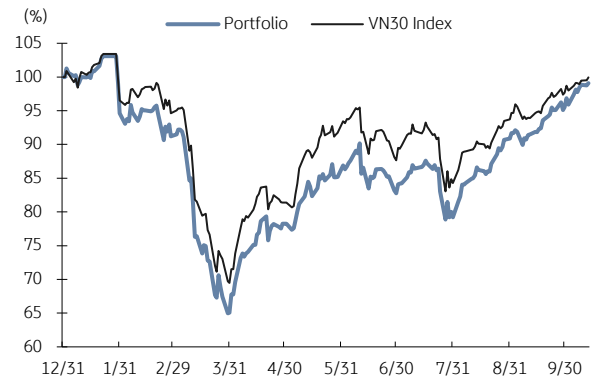
Khởi phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.39%	0.36%
Tăng lũy kế (YTD)	-0.08%	-0.90%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 14/10/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	106,200	-1.2%	-8.4%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	26,600	0.4%	8.8%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	62,500	0.8%	-18.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,500	-0.3%	2.0%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	41,650	-0.1%	22.5%	- Màng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	50,700	-0.4%	51.4%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Màng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	30,550	5.0%	25.2%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	105,000	0.0%	-18.7%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	28,000	-0.9%	43.3%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	14,400	0.3%	5.1%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
GVR	-2.1%	0.5%	21.7
VHM	0.5%	22.0%	20.6
HPG	1.3%	34.0%	19.1
BVH	1.3%	28.3%	17.9
FUEVFVND	1.6%	99.6%	7.6

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
MSN	7.0%	38.1%	-200.7
TCB	6.8%	22.5%	-134.2
CTG	-1.8%	29.9%	-79.3
AGG	-0.7%	17.3%	-44.3
PVT	1.9%	19.8%	-29.9

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
SHS	1.5%	5.7%	0.8
SHB	1.3%	6.5%	0.7
PVS	0.0%	9.9%	0.7
SZB	2.0%	0.2%	0.5
DTD	4.1%	0.1%	0.4

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VGS	-1.3%	1.1%	-0.5
IDC	0.4%	0.3%	-0.4
QTC	0.0%	30.3%	-0.1
SLS	-0.5%	2.2%	-0.1
VMC	-2.0%	0.8%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	8.6%	BVH, BIC
Ngân hàng	4.3%	VCB, CTG
Thực phẩm và đồ uống	3.5%	MSN, VCF
Hóa chất	3.2%	GVR, DCM
Dịch vụ tài chính	2.3%	VCI, HCM

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-7.5%	YEG, PNC
Ô tô và phụ tùng	-1.1%	CSM, DRC
Dầu khí	-1.1%	PLX, PVD
Xây dựng và Vật Liệu	-0.9%	BMP, CII
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.7%	GEX, GMD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	12.8%	HPG, TTF
Bảo hiểm	12.7%	BVH, BMI
Bán lẻ	12.1%	MWG, PET
Dịch vụ tài chính	11.6%	SSI, VCI
Thực phẩm và đồ uống	9.5%	MSN, VNM

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-11.1%	YEG, PNC
Du lịch và Giải trí	-2.4%	VJC, HVN
Dầu khí	-2.3%	PLX, PVD
Công nghệ thông tin	-0.1%	CMG, SAM
Bất động sản	0.1%	NVL, VRE

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDm)	GTGD (VNDtỷ, USDm)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	95,000	321,331 (13,864)	40,068 (1.7)	22.9	51.8	38.0	21.9	6.6	8.7	3.7	3.4	1.0	2.7	2.0	-17.4
	VHM	VINHOMES JSC	78,500	258,227 (11,142)	145,258 (6.3)	27.0	9.6	8.4	35.0	38.5	30.8	3.0	2.3	0.5	2.2	1.3	-7.4
	VRE	VINCOM RETAIL JS	27,350	62,148 (2,681)	73,711 (3.2)	18.3	24.5	18.1	2.8	9.1	11.7	2.2	2.0	0.6	-1.6	-4.4	-19.6
	NVL	NO VA LAND INVES	62,000	61,105 (2,636)	83,534 (3.6)	32.6	16.5	17.2	1.9	14.1	11.9	2.4	-	0.0	-1.7	-2.7	4.2
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,000	13,411 (579)	13,430 (0.6)	7.4	12.3	10.2	14.7	14.1	15.8	1.6	1.4	0.6	-2.4	-1.6	-6.3
	DXG	DAT XANH GROUP	11,100	5,753 (248)	50,303 (2.2)	14.3	11.1	5.4	-39.2	5.5	14.0	0.7	0.6	0.5	-2.6	9.4	-23.4
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	88,200	327,123 (14,114)	86,954 (3.8)	6.4	20.0	17.2	10.3	19.7	18.8	3.3	2.8	2.0	3.8	6.3	-2.2
	BID	BANK FOR INVESTM	42,900	172,545 (7,445)	70,317 (3.0)	12.6	30.4	19.7	-5.3	9.2	11.9	2.2	2.0	4.0	6.1	5.9	-7.0
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	22,850	79,978 (3,451)	170,229 (7.3)	0.0	7.9	6.7	3.9	15.6	15.5	1.1	1.0	6.8	4.8	6.3	-3.0
	CTG	VIETNAM JS COMM	30,000	111,702 (4,820)	182,156 (7.9)	0.1	16.2	13.2	18.7	10.2	11.4	1.4	1.3	-1.8	11.1	17.2	43.5
	VPB	VIETNAM PROSPERI	24,000	58,506 (2,524)	125,608 (5.4)	0.0	7.1	6.5	5.5	17.8	16.0	1.2	1.0	2.6	1.1	3.4	20.0
	MBB	MILITARY COMMERC	17,650	48,946 (2,112)	132,595 (5.7)	0.0	6.8	5.8	7.0	18.0	17.6	1.1	0.9	0.9	0.3	11.8	-2.4
	HDB	HDBANK	24,250	30,451 (1,314)	40,837 (1.8)	9.7	7.6	6.6	20.1	20.2	20.1	1.3	1.1	1.0	-1.8	4.2	14.4
	STB	SACOMBANK	13,500	24,349 (1,051)	255,340 (11.0)	14.5	12.8	9.8	16.4	7.9	9.2	0.9	0.8	0.4	-1.5	19.5	34.3
	TPB	TIEN PHONG COMME	25,000	20,414 (881)	54,161 (2.3)	0.0	6.8	5.5	29.4	22.4	20.3	1.2	1.0	0.6	1.0	8.5	18.8
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,400	21,392 (923)	6,199 (0.3)	0.1	37.4	35.9	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.3	0.0	-0.3	1.8	-2.2
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	54,400	40,382 (1,742)	45,202 (2.0)	20.7	33.0	28.0	2.6	6.3	7.7	2.1	2.0	1.3	9.1	11.9	-20.7
	BMI	BAOMINH INSURANC	28,950	2,645 (114)	11,661 (0.5)	14.7	-	-	-	8.2	9.1	1.1	1.1	-0.7	1.2	18.2	16.7
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	18,100	10,877 (469)	101,102 (4.4)	49.8	12.5	10.1	-16.8	9.0	10.6	1.1	1.0	3.1	1.4	14.9	16.3
	VCI	VIET CAPITAL SEC	36,600	6,061 (262)	27,367 (1.2)	71.9	-	-	-	-	-	-	-	6.7	15.6	30.7	24.1
	HCM	HO CHI MINH CITY	22,350	6,818 (294)	63,766 (2.8)	50.9	-	-	-	-	-	-	-	1.6	2.5	13.5	4.7
	VND	VNDIRECT SECURIT	15,850	3,305 (143)	23,824 (1.0)	16.5	14.3	8.9	-19.1	7.4	11.2	1.0	0.9	2.6	3.3	25.3	10.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	107,400	224,429 (9,683)	183,812 (7.9)	42.0	21.6	20.1	6.6	37.9	38.6	7.6	6.8	0.3	-0.6	3.8	10.6
	SAB	SAIGON BEER ALCO	190,000	121,843 (5,257)	16,627 (0.7)	36.8	29.3	25.1	0.6	21.6	23.8	6.0	5.3	3.3	0.0	1.0	-16.7
	MSN	MASAN GROUP CORP	80,000	93,975 (4,055)	146,463 (6.3)	10.9	106.7	41.7	-57.2	2.3	6.8	2.6	2.7	7.0	29.2	43.9	41.6
	HNG	HOANG ANH GIA LA	11,950	13,247 (572)	24,135 (1.0)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	1.3	-1.6	-3.2	-14.0
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	104,600	54,794 (2,364)	41,701 (1.8)	12.5	-	15.9	-	8.9	21.4	3.4	3.1	-0.4	0.6	-2.6	-28.5
	GMD	GEMADEPT CORP	23,800	7,067 (305)	14,318 (0.6)	0.0	17.9	15.6	-54.0	6.8	7.5	1.2	1.2	0.4	-2.9	1.5	2.1
	CII	HO CHI MINH CITY	18,600	4,442 (192)	36,953 (1.6)	36.1	9.4	8.7	142.2	9.6	9.4	0.9	0.8	-0.8	-3.1	3.3	-17.3
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,270	1,288 (056)	18,270 (0.8)	46.9	-	-	-	-	-	-	-	-1.7	-6.2	3.7	-86.9
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	22,250	10,457 (451)	148,532 (6.4)	35.1	27.3	11.7	-20.9	10.5	13.6	-	-	-2.4	-4.5	-12.1	15.0
	CTD	COTECCONS CONSTR	61,300	4,677 (202)	76,230 (3.3)	2.3	7.5	8.1	-33.3	7.5	7.0	0.5	0.5	-2.2	1.3	-15.7	19.5
	REE	REE	41,100	12,743 (550)	18,191 (0.8)	0.0	8.4	7.4	-9.9	13.4	14.0	1.1	1.0	-1.3	-0.6	4.6	13.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	75,200	143,929 (6,210)	55,945 (2.4)	45.9	19.2	15.0	-17.2	15.8	18.4	2.8	2.6	0.3	1.5	5.3	-19.7
	NT2	PETROVIETNAM NHO	23,200	6,679 (288)	5,297 (0.2)	29.9	10.1	10.2	-5.4	16.4	16.5	1.6	1.6	-0.4	-1.9	-4.1	7.2
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,550	7,550 (326)	4,920 (0.2)	33.2	8.6	7.9	-11.7	15.2	15.8	1.2	1.2	-0.8	-2.5	-3.5	-12.5
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	28,350	93,932 (4,053)	373,272 (16.1)	15.0	9.7	8.2	5.5	18.2	19.1	1.6	1.4	1.3	2.0	15.2	44.8
	DPM	PETROVIETNAM FER	16,850	6,594 (285)	55,813 (2.4)	36.7	10.6	11.3	1.4	8.9	8.0	0.8	0.8	-1.5	-1.2	-1.7	30.1
	DCM	PETRO CA MAU FER	11,950	6,326 (273)	40,244 (1.7)	46.5	-	-	-	-	-	-	-	-0.4	2.1	20.1	83.8
	HSG	HOA SEN GROUP	15,100	6,710 (289)	219,820 (9.5)	39.5	8.0	8.1	45.8	14.4	12.5	1.0	0.9	-1.6	-4.4	18.9	103.0
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,250	2,587 (112)	27,197 (1.2)	97.8	5.8	6.6	45.6	13.3	10.5	0.6	0.6	0.8	-0.8	-0.8	-3.5
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	49,500	60,331 (2,603)	19,503 (0.8)	4.0	48.1	17.7	-40.0	5.8	15.1	2.5	2.1	0.3	-0.8	-0.6	-11.6
	PVD	PETROVIETNAM DRI	11,500	4,843 (209)	83,422 (3.6)	38.9	50.6	27.2	-20.4	0.8	0.7	0.4	0.3	-0.4	-4.2	3.1	-23.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	13,500	3,799 (164)	36,708 (1.6)	29.2	8.9	7.7	-18.0	9.2	9.9	0.7	0.7	1.9	-4.3	16.4	-19.6
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	109,000	49,342 (2,129)	96,146 (4.1)	0.0	13.5	10.4	9.9	26.5	27.3	3.2	2.6	2.6	1.3	17.2	-4.4
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	62,900	14,160 (611)	42,419 (1.8)	0.0	16.1	13.7	-1.8	20.0	22.0	2.8	2.6	0.6	2.9	4.8	-26.9
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	43,800	1,292 (056)	642 (0.0)	69.3	18.4	13.4	-28.1	6.7	8.5	1.2	1.1	-0.5	-8.2	-12.2	18.4
	FRT	FPT DIGITAL RETA	23,700	1,872 (081)	17,471 (0.8)	13.0	15.8	10.7	-41.1	9.1	12.6	1.3	1.2	-0.8	-5.4	-5.6	12.6
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	55,600	7,534 (325)	52,786 (2.3)	36.2	7.7	7.3	24.7	35.8	30.2	2.5	2.2	-1.2	-5.1	-6.4	45.5
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	105,500	13,794 (595)	781 (0.0)	45.2	20.7	19.1	8.0	20.3	19.8	3.9	3.6	1.4	0.5	3.3	15.3
	PME	PYMEPHARCO JSC	69,000	5,176 (223)	369 (0.0)	37.9	14.7	-	7.3	16.4	-	2.4	-	-0.1	-0.7	-1.7	27.1
IT	FPT	FPT CORP	51,000	39,979 (1,725)	84,498 (3.6)	0.0	11.5	9.9	19.9	23.4	24.5	2.4	2.2	0.6	1.2	3.4	0.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.